

**46/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU –
LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Phao**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 91/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 25 tháng 4 năm 2024)

Di chuyển		<i>Fl(2+1)G.10s</i>	11	từ: 10°36'50.40"N	107°00'29.10"E
				đến: 10°36'50.16"N	107°00'30.24"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 25 tháng 4 năm 2024)

Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	13	từ: 10°36'50.40"N	107°00'29.10"E
				đến: 10°36'50.16"N	107°00'30.24"E

Di chuyển		<i>Fl.R.3s</i>	16	từ: 10°36'50.40"N	107°00'29.10"E
				đến: 10°36'50.16"N	107°00'30.24"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002, VN3GR001, VN300025 (Phiên bản 2, cập nhật ngày 25 tháng 4 năm 2024)

Di chuyển		<i>Fl.G.3s</i>	15	từ: 10°36'50.40"N	107°00'29.10"E
				đến: 10°36'50.16"N	107°00'30.24"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**46/2024 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI
VAI CHANNEL – Buoy**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No. 91/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV001, VN4SD001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 2, updated on April 25th, 2024)

Move		<i>Fl(2+1)G.10s</i>	11	từ: 10°36'50.40"N	107°00'29.10"E
				đến: 10°36'50.16"N	107°00'30.24"E

Chart affected – VN4TV001, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 2, updated on April 25th, 2024)

Move		<i>Fl.G.3s</i>	13	từ: 10°36'50.40"N đến: 10°36'50.16"N	107°00'29.10"E 107°00'30.24"E
Move		<i>Fl.R.3s</i>	16	từ: 10°36'50.40"N đến: 10°36'50.16"N	107°00'29.10"E 107°00'30.24"E

Chart affected – VN4TV002, VN3GR001, VN300025 (Edition No. 2, updated on April 25th, 2024)

Move		<i>Fl.G.3s</i>	15	từ: 10°36'50.40"N đến: 10°36'50.16"N	107°00'29.10"E 107°00'30.24"E
------	---	----------------	----	---	----------------------------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)